

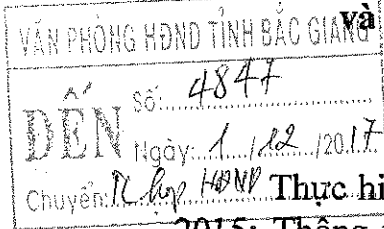
Số: 259 /TTr-UBND

Bắc Giang, ngày 30 tháng 11 năm 2017

TỜ TRÌNH

**Ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động
giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam
và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Bắc Giang**

Kính gửi: HĐND tỉnh Bắc Giang



Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH

Các nội dung chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Bắc Giang đang được áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 13/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh về việc quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ cho hoạt động của HĐND tỉnh Bắc Giang.

Ngày 28/12/2016, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 337/2016/TT-BTC quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Tại khoản 2 Điều 7 quy định: “Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định nội dung, mức chi cụ thể cho phù hợp nhưng tối đa không vượt quá mức tối đa quy định tại Điều 5 Thông tư này. ...”.

Như vậy, việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Bắc Giang là cần thiết và phù hợp.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết được xây dựng, ban hành nhằm kịp thời quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Bắc Giang.

Đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 337/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính và các nguyên tắc, trình tự, thủ tục xây dựng văn bản QPPL.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện việc xây dựng Nghị quyết đúng theo quy định. Dự thảo Nghị quyết đã được gửi Ủy ban MTTQ tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; UBND các huyện, thành phố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến. Kết quả đã có 6 cơ quan, địa phương tham gia ý kiến, trong đó có 4 cơ quan, địa phương nhất trí; các cơ quan, địa phương có ý kiến tham gia, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính tiếp thu, chỉnh sửa và báo cáo giải trình cụ thể (có *bảng tổng hợp ý kiến tham gia kèm theo*).

Dự thảo Nghị quyết đã được Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra. UBND tỉnh đã tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết cho phù hợp.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết được bố cục theo hình thức Nghị quyết quy định trực tiếp gồm hai Điều:

- Điều 1: Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Bắc Giang.

- Điều 2: Quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện và thời điểm thông qua, thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết.

2. Nội dung và mức chi cụ thể như sau:

a) Chi công tác phí cho các đoàn công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, khảo sát: Thanh toán công tác phí, tiền thuê chỗ ở nơi công tác, phương tiện phục vụ công tác giám sát, phản biện xã hội, thực hiện theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi là Nghị quyết quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị).

b) Chi tổ chức hội nghị:

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị. Đối với hội nghị đối thoại, tọa đàm, hội thảo, ngoài các khoản chi theo quy định tại Nghị quyết quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị được chi một số khoản sau:

- Cấp tỉnh: Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/cuộc; Thành viên tham dự cuộc họp: 100.000 đồng/người/cuộc; Chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng: 500.000 đồng/bài viết;

- Cấp huyện: Chủ trì cuộc họp: 120.000 đồng/người/cuộc; Thành viên tham dự cuộc họp: 80.000 đồng/người/cuộc; Chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng: 400.000 đồng/bài viết;

- Cấp xã: Chủ trì cuộc họp: 100.000 đồng/người/cuộc; Thành viên tham dự cuộc họp: 70.000 đồng/người/cuộc; Chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng: 300.000 đồng/bài viết.

c) Chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập: Trường hợp thực hiện hoạt động giám sát, phản biện xã hội có nội dung phức tạp, thuộc lĩnh vực chuyên môn sâu, cần lấy ý kiến tư vấn, phản biện của các chuyên gia độc lập, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội quyết định việc thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập nhưng phải có hợp đồng công việc, có sản phẩm chất lượng được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt, số lượng chuyên gia do cơ quan chủ trì quyết định, nhưng tối đa không quá 05 chuyên gia cho nội dung cần thẩm định hoặc tư vấn trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội. Mức chi:

- Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/báo cáo kết quả thẩm định hoặc tư vấn.
- Cấp huyện: 800.000 đồng/báo cáo kết quả thẩm định hoặc tư vấn.
- Cấp xã: 650.000 đồng/báo cáo kết quả thẩm định hoặc tư vấn.

d) Chi bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát, phản biện xã hội ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định tại Nghị quyết quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị:

- Cấp tỉnh: Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 100.000 đồng/người/ngày; các thành viên khác: 70.000 đồng/người/ngày;
- Cấp huyện: Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 80.000 đồng/người/ngày; các thành viên khác: 60.000 đồng/người/ngày;
- Cấp xã: Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 70.000 đồng/người/ngày; các thành viên khác: 50.000 đồng/người/ngày.

đ) Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội (báo cáo theo định kỳ, báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội theo chuyên đề được giao); văn bản kiến nghị (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý):

- Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản;
- Cấp huyện: 1.600.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản;
- Cấp xã: 1.200.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản.

e) Các khoản chi khác: Theo quy định tại Khoản 6 Điều 5 Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

3. Cơ sở đề xuất mức chi:

Các cuộc giám sát của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Bắc Giang được tổ chức chủ yếu là các đoàn liên ngành, nội dung giám sát theo chuyên đề trên phạm vi toàn tỉnh. Theo báo cáo của Ủy ban MTTQ tỉnh, hàng năm tổ chức giám sát ở cấp tỉnh 4 cuộc, cấp huyện 2 cuộc, cấp xã 1 cuộc; năm 2017, kinh phí tổ chức giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ tỉnh là 250 triệu đồng nên với mức chi tại dự thảo Nghị quyết thì kinh phí tổ chức giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ tỉnh hàng năm tăng lên không nhiều. Vì vậy, UBND tỉnh đề xuất xây dựng mức chi

cụ thể ở cấp tỉnh bằng mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 337/2016/TT-BTC; cấp huyện bằng 80% cấp tỉnh và cấp xã bằng 80% cấp huyện.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN HĐND TỈNH

Các quy định trong dự thảo Nghị quyết đều đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và phù hợp với thực tiễn. Về cơ bản, đến nay, dự thảo Nghị quyết không có nội dung nào còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan.

Trên đây là nội dung Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Bắc Giang, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định. *ndh*

(Kèm theo Tờ trình: (i) Dự thảo Nghị quyết; (ii) Bản tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị; (iii) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (iv) Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách HĐND tỉnh; (v) Các tài liệu có liên quan)./.

Nơi nhận:

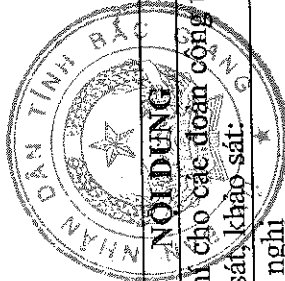
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu dự kỳ họp;
- VPUBND tỉnh:
 - + LĐVP, TKCT, TPKT, TH;
 - + Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

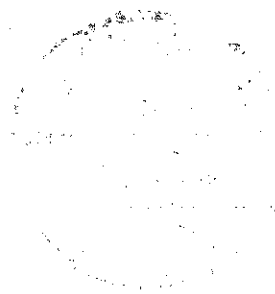


Nguyễn Thị Thu Hà
Nguyễn Thị Thu Hà

BIỂU SO SÁNH



STT	NỘI DUNG	Thông tư số 337/2016/TT-BTC	Nghị quyết số 13/2012/NQ-HĐND	DỰ THẢO
1	Chỉ công tác phí cho các đoàn công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, khảo sát.	Theo Thông tư 79/2010/TT-BTC	Nghị quyết số 35/2010/NQ-HĐND	Nghị quyết HĐND tỉnh
2	Chỉ tổ chức hội nghị	Theo Thông tư 79/2010/TT-BTC	Nghị quyết số 35/2010/NQ-HĐND	Nghị quyết HĐND tỉnh
3	Chi đối thoại, tọa đàm, hội thảo: - Chủ trì cuộc họp - Thành viên tham dự cuộc họp - Chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng	150.000 đ 100.000 đ 500.000 đ	100.000 đ 70.000 đ 200.000 đ	Cấp tỉnh: 150.000 đ 100.000 đ 500.000 đ Cấp huyện: 120.000 đ 80.000 đ 400.000 đ Cấp xã: 100.000 đ 70.000 đ 300.000 đ
3	Chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập	1.000.000 đ/bc	0	Cấp tỉnh: 1.000.000 đ Cấp huyện: 800.000 đ Cấp xã: 650.000 đ
4	Chi bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát, phân biện xã hội ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định - Thành viên chính thức - Các thành viên khác	100.000 đ 70.000 đ	Cấp tỉnh: 100.000 đ 70.000 đ Cấp huyện: 80.000 đ 55.000 đ Cấp xã: 65.000 đ 45.000 đ	Cấp tỉnh: 100.000 đ 70.000 đ Cấp huyện: 80.000 đ 60.000 đ 70.000 đ 50.000 đ
5	Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phân biện xã hội (báo cáo theo định kỳ, báo cáo kết quả giám sát, phân biện xã hội theo chuyên đề được giao); văn bản kiến nghị	2.000.000 đ	Cấp tỉnh: 800.000 đ Cấp huyện: 650.000 đ Cấp xã: 500.000 đ	Cấp tỉnh: 2.000.000 đ Cấp huyện: 1.600.000 đ Cấp xã: 1.200.000 đ



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2017/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2017

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Bắc Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

Xét Tờ trình số 259/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Bắc Giang như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh Bắc Giang.

2. Đối tượng áp dụng: Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp tỉnh Bắc Giang, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Bắc Giang.

3. Nguồn kinh phí: Do ngân sách nhà nước bảo đảm, nhiệm vụ của cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo.

4. Nội dung, mức chi

a) Chi công tác phí cho các đoàn công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, khảo sát: Thanh toán công tác phí, tiền thuê chỗ ở nơi công tác, phương tiện phục vụ công tác giám sát, phản biện xã hội, thực hiện theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang quy định mức chi công tác phí, hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi là Nghị quyết quy định mức chi công tác phí, hội nghị).

b) Chi tổ chức hội nghị:

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết quy định mức chi công tác phí, hội nghị. Đối với hội nghị đối thoại, tọa đàm, hội thảo, ngoài các khoản chi theo quy định tại Nghị quyết quy định mức chi công tác phí, hội nghị được chi một số khoản sau:

Cấp tỉnh: Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/cuộc; Thành viên tham dự cuộc họp: 100.000 đồng/người/cuộc; Chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng: 500.000 đồng/bài viết;

Cấp huyện: Chủ trì cuộc họp: 120.000 đồng/người/cuộc; Thành viên tham dự cuộc họp: 80.000 đồng/người/cuộc; Chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng: 400.000 đồng/bài viết;

Cấp xã: Chủ trì cuộc họp: 100.000 đồng/người/cuộc; Thành viên tham dự cuộc họp: 70.000 đồng/người/cuộc; Chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng: 300.000 đồng/bài viết.

c) Chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập: Trường hợp thực hiện hoạt động giám sát, phản biện xã hội có nội dung phức tạp, thuộc lĩnh vực chuyên môn sâu, cần lấy ý kiến tư vấn, phản biện của các chuyên gia độc lập, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội quyết định việc thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập nhưng phải có hợp đồng công việc, có sản phẩm chất lượng được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt, số lượng chuyên gia do cơ quan chủ trì quyết định, nhưng tối đa không quá 05 chuyên gia cho nội dung cần thẩm định hoặc tư vấn trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội. Mức chi:

Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/báo cáo kết quả thẩm định hoặc tư vấn.

Cấp huyện: 800.000 đồng/báo cáo kết quả thẩm định hoặc tư vấn.

Cấp xã: 650.000 đồng/báo cáo kết quả thẩm định hoặc tư vấn.

d) Chi bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát, phản biện xã hội ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định tại Nghị quyết quy định mức chi công tác phí, hội nghị:

Cấp tỉnh: Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 100.000 đồng/người/ngày; các thành viên khác: 70.000 đồng/người/ngày;

Cấp huyện: Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 80.000 đồng/người/ngày; các thành viên khác: 60.000 đồng/người/ngày;

Cấp xã: Thành viên chính thức của đoàn giám sát: 70.000 đồng/người/ngày; các thành viên khác: 50.000 đồng/người/ngày

đ) Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội (báo cáo theo định kỳ, báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội theo chuyên đề được giao); văn bản kiến nghị: (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý)

Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản.

Cấp huyện: 1.600.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản.

Cấp xã: 1.200.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản.

e) Các khoản chi khác: Theo Khoản 6 Điều 5 Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán,

quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Khoá XVIII, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

Bản điện tử:

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công thông tin “Đại biểu dân cả tỉnh Bắc Giang”;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hải

Số: 116/BC-KTNS

Bắc Giang, ngày 16 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO

thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi đảm bảo hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Bắc Giang

Được sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi đảm bảo hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Bắc Giang. Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả như sau:

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Thời gian qua, nội dung chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Bắc Giang được vận dụng theo quy định tại Nghị quyết số 13/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ cho hoạt động của HĐND tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên, hiện nay một mặt, Nghị quyết số 13/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 05/7/2016 của HĐND tỉnh; mặt khác ngày 28/12/2016, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 337/2016/TT-BTC quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Khoản 2 Điều 7 Thông tư quy định: “Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định nội dung, mức chi cụ thể cho phù hợp nhưng tối đa không vượt quá mức tối đa quy định tại Điều 5 Thông tư này...”.

Căn cứ quy định trên, việc thông qua Nghị quyết quy định nội dung, mức chi đảm bảo hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Bắc Giang là cần thiết, đúng thẩm quyền và phù hợp với tình hình thực tế.

2. Về trình tự, thủ tục

Nội dung, thể thức dự thảo Nghị quyết đã được xây dựng đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và khoản 2, Điều 7 Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính; dự thảo nghị quyết đã được tổ chức lấy ý kiến của các sở, ngành có liên quan và đã được UBND tỉnh thông qua.

3. Về nội dung

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi đảm bảo hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Bắc Giang. Mức chi phù hợp với thực tế và không vượt quá mức tối đa quy định tại Điều 5 Thông tư số 337/2016/TT-BTC (cấp tỉnh bằng mức chi tối đa, cấp huyện bằng 80% cấp tỉnh và cấp xã bằng 80% cấp huyện). Tuy nhiên, đề dự thảo Nghị quyết đầy đủ hơn, đề nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:

- Để tránh trùng lặp nhiều lần, đề nghị chuyển cụm từ "*Các mức chi trên tính cho sản phẩm cuối cùng bao gồm cả tiếp thu, chính lý*" ở mỗi mức chi về cuối điểm đ khoản 4, Điều 1.

- Về hiệu lực của nghị quyết: Đề nghị quy định từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 để thuận lợi cho quá trình chuẩn bị và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi đảm bảo hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Bắc Giang, đề nghị các đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

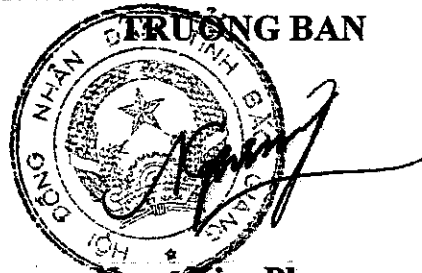
Nơi nhận:

- Lưu: VT, TH.P. Yên

Bản điện tử:

- UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN



Nguy Kim Phuong

Số: 244 /BC-STP

Bắc Giang, ngày 15 tháng 9 năm 2017

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Bắc Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1343/STC-HCSN NGÀY 29/8/2017 của Sở Tài chính về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Bắc Giang. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết đã bảo đảm đầy đủ, bao quát được nội dung dự thảo văn bản.

2. Về tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật

2.1. Về thẩm quyền ban hành

Việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Bắc Giang là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và khoản 2 Điều 7 Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

2.2. Về nội dung văn bản

Về cơ bản, nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành.

3. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Về cơ bản, ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ

quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL.

4. Về điều kiện trình UBND tỉnh

Về cơ bản, dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét theo quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phân biện xã hội của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Bắc Giang, đề nghị Sở Tài chính hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh theo quy định. /

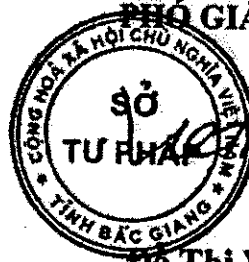
Nơi nhận:

Lưu: VT, XD&KTrVB-TB.

Bản điện tử:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đỗ Thị Việt Hà

Bắc Giang, ngày 12 tháng 8 năm 2017

BẢNG TỔNG HỢP

Ý kiến tham gia vào dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Bắc Giang

Kính gửi: - UBND tỉnh Bắc Giang,
- Sở Tư pháp.

Sau khi gửi Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Bắc Giang. Sở Tài chính đã nhận được 6 ý kiến tham gia, có 4 ý kiến nhất trí với dự thảo, 2 ý kiến tham gia một số nội dung cụ thể. Sở Tài chính tiếp thu, chỉnh sửa và giải trình như sau:

1. Ý kiến của Ủy ban MTTQ tỉnh:

- Đề nghị một số nội dung chi quy định tăng lên bằng mức quy định tại Thông tư số 337/2016/TT-BTC cụ thể: (1) Chi tổ chức hội nghị; (2) Chi thuê chuyên gia thẩm định; (3) Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội.

Sở Tài chính có ý kiến như sau:

Các cuộc giám sát của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Bắc Giang được tổ chức chủ yếu là các đoàn liên ngành, nội dung giám sát theo chuyên đề trên phạm vi toàn tỉnh. Theo báo cáo của Ủy ban MTTQ tỉnh, hàng năm tổ chức giám sát ở cấp tỉnh 4 cuộc, cấp huyện 2 cuộc, cấp xã 1 cuộc. Vì vậy Sở Tài chính tiếp thu đề nghị của Ủy ban MTTQ và thống nhất đề xuất mức chi bằng mức tối đa theo quy định tại Thông tư số 337/2016/TT-BTC. Cấp huyện bằng 80% cấp tỉnh, cấp xã bằng 80% cấp huyện.

- Đề nghị bổ sung thêm mục chi cho công tác khảo sát như điểm b khoản 4 điều 7 Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND.

Sở Tài chính có ý kiến như sau: Tại Thông tư số 337/2016/TT-BTC không quy định cụ thể nội dung và mức chi cho công tác khảo sát, vì vậy Sở Tài chính không có cơ sở để đề xuất nội dung trên. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có thể căn cứ vào tình hình thực tế để quyết định việc chi tiêu cho các công việc thực tế phát sinh, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, tiết kiệm, hiệu quả trong phạm vi kinh phí được giao (Khoản 6, Điều 5 Thông tư số 337/2016/TT-BTC).

- Đề nghị cho phép áp dụng Điều 4, Điều 7 Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 5/7/2016 của HĐND tỉnh về việc quy định một số định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND tỉnh Bắc Giang khóa XVIII để chi cho việc tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Sở Tài chính có ý kiến như sau: Dự thảo Nghị quyết xây dựng trên cơ sở quy định tại Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, không quy định nội dung chi cho việc tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Vì vậy không có cơ sở để đưa vào dự thảo Nghị quyết. Nội dung đề nghị của Ủy ban MTTQ tỉnh, Sở Tài chính sẽ nghiên cứu và báo cáo UBND tỉnh bằng văn bản riêng.

2. Ý kiến của Hội LHPN tỉnh:

Đề nghị quy định các nội dung chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Bắc Giang ít nhất bằng 70% mức chi quy định tại Thông tư số 337/2016/TT-BTC.

Nội dung này Sở Tài chính đã tiếp thu đề xuất xây dựng mức chi cụ thể bằng mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 337/2016/TT-BTC.

Trên đây là tổng hợp ý kiến và các nội dung giải trình của Sở Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ.

Bản điện tử:

- GD, PGD Sở./.



Nguyễn Tiên Cơi

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 337/2016/TT-BTC

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2016

THÔNG TƯ

Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

VP. UBND T. BẮC GIANG
Số: 1759
ĐẾN Ngày 06/02/17
Chuyên:

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và địa phương.

Điều 3. Nguồn kinh phí

1. Nguồn kinh phí phục vụ hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành, cụ thể:

a) Kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương do ngân sách Trung ương bảo đảm, được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương.

b) Kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm, được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương.

2. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 4. Nội dung chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội

1. Chi công tác phí cho các đoàn công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, khảo sát những vấn đề có liên quan phục vụ hoạt động giám sát, phản biện xã hội.

2. Chi tổ chức các Hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết, tổ chức tọa đàm, hội thảo về công tác giám sát, phản biện xã hội.

3. Chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập trong trường hợp nội dung giám sát, phản biện xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn phức tạp.

4. Chi bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát, phản biện xã hội.

5. Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội, văn bản kiến nghị.

6. Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội.

Điều 5. Mức chi

Mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành của nhà nước. Thông tư này quy định cụ thể một số mức chi như sau:

1. Chi công tác phí cho các đoàn công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, khảo sát: Thanh toán công tác phí, tiền thuê chỗ ở nơi công tác, phương tiện phục vụ công tác giám sát, phản biện xã hội, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Chi tổ chức hội nghị:

a) Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Đối với hội nghị đối thoại, tọa đàm, hội thảo, ngoài các khoản chi theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC được chi một số khoản sau:

- Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/cuộc họp.

- Thành viên tham dự cuộc họp: 100.000 đồng/người/cuộc họp.

- Chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng: 500.000 đồng/bài viết.

3. Chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập:

Trường hợp thực hiện hoạt động giám sát, phản biện xã hội có nội dung phức tạp, thuộc lĩnh vực chuyên môn sâu, cần lấy ý kiến tư vấn, phản biện của các chuyên gia độc lập, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh quyết định việc thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập nhưng phải có hợp đồng công việc, có sản phẩm chất lượng được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt. Số lượng chuyên gia do cơ quan chủ trì quyết định, nhưng tối đa không quá 05 chuyên gia cho nội dung cần thẩm định hoặc tư vấn trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội. Mức chi: 1.000.000 đồng /báo cáo kết quả thẩm định hoặc tư vấn.

4. Chi bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát, phản biện xã hội ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC: thành viên chính thức của đoàn giám sát: 100.000 đồng/người/ngày; các thành viên khác: 70.000 đồng/người/ngày.

5. Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội (báo cáo theo định kỳ, báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội theo chuyên đề được giao); văn bản kiến nghị: 2.000.000 đồng/báo cáo hoặc văn bản (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý).

6. Các khoản chi khác: Trong phạm vi kinh phí phục vụ công tác giám sát, phản biện xã hội được cơ quan có thẩm quyền giao, căn cứ tình hình thực tế triển khai công việc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định việc chi tiêu cho các nội dung công việc thực tế phát sinh, đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 6. Lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí giám sát, phản biện xã hội

Việc lập, phân bổ, giao dự toán và quyết toán kinh phí giám sát, phản biện xã hội thực hiện theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành, Thông tư này quy định một số điểm cụ thể như sau:

1. Lập dự toán:

a) Đối với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương:

Căn cứ chương trình hoạt động giám sát, phản biện xã hội năm kế hoạch, chế độ chi tiêu hiện hành và quy định tại Thông tư này, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương xây dựng dự toán kinh phí đảm bảo hoạt động công tác giám sát, phản biện xã hội và tổng hợp trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan đơn vị gửi Bộ Tài chính để báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp ở địa phương:

Căn cứ chương trình hoạt động giám sát, phản biện xã hội năm kế hoạch, chế độ chỉ tiêu hiện hành và quy định tại Thông tư này, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp xây dựng dự toán kinh phí đảm bảo hoạt động giám sát, phản biện xã hội và tổng hợp trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan đơn vị gửi cơ quan tài chính cùng cấp để thẩm định, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Phân bổ, giao dự toán và quyết toán kinh phí giám sát, phản biện xã hội:

Dự toán kinh phí đảm bảo hoạt động giám sát, phản biện xã hội được giao trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

Căn cứ số kinh phí được giao, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp phân bổ kinh phí để thực hiện nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội.

3. Việc quyết toán kinh phí giám sát, phản biện xã hội theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Mức chi quy định tại Điều 5 Thông tư là mức chi tối đa làm căn cứ để Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương lập dự toán chi hoạt động giám sát, phản biện xã hội. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương quy định mức chi cụ thể để thực hiện chi tiêu cho phù hợp trong phạm vi dự toán chi ngân sách đã được cấp có thẩm quyền giao.

2. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung, mức chi cụ thể cho phù hợp nhưng tối đa không vượt quá mức tối đa quy định tại Điều 5 Thông tư này. Trường hợp cần thiết do yêu cầu công việc, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cao hơn nhưng không vượt quá 20% mức chi quy định tại Điều 5 Thông tư này.

3. Trường hợp Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa ban hành văn bản quy định mức chi cụ thể thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội quyết định mức chi nhưng không vượt quá mức chi tối đa được quy định tại Điều 5 Thông tư này, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả trong phạm vi dự toán ngân sách đã được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 8. Điều khoản thi hành

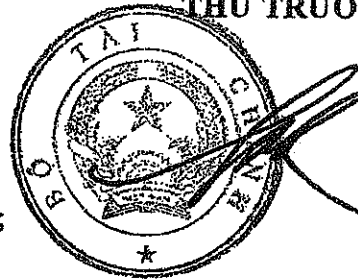
1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2017.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./. *AV*

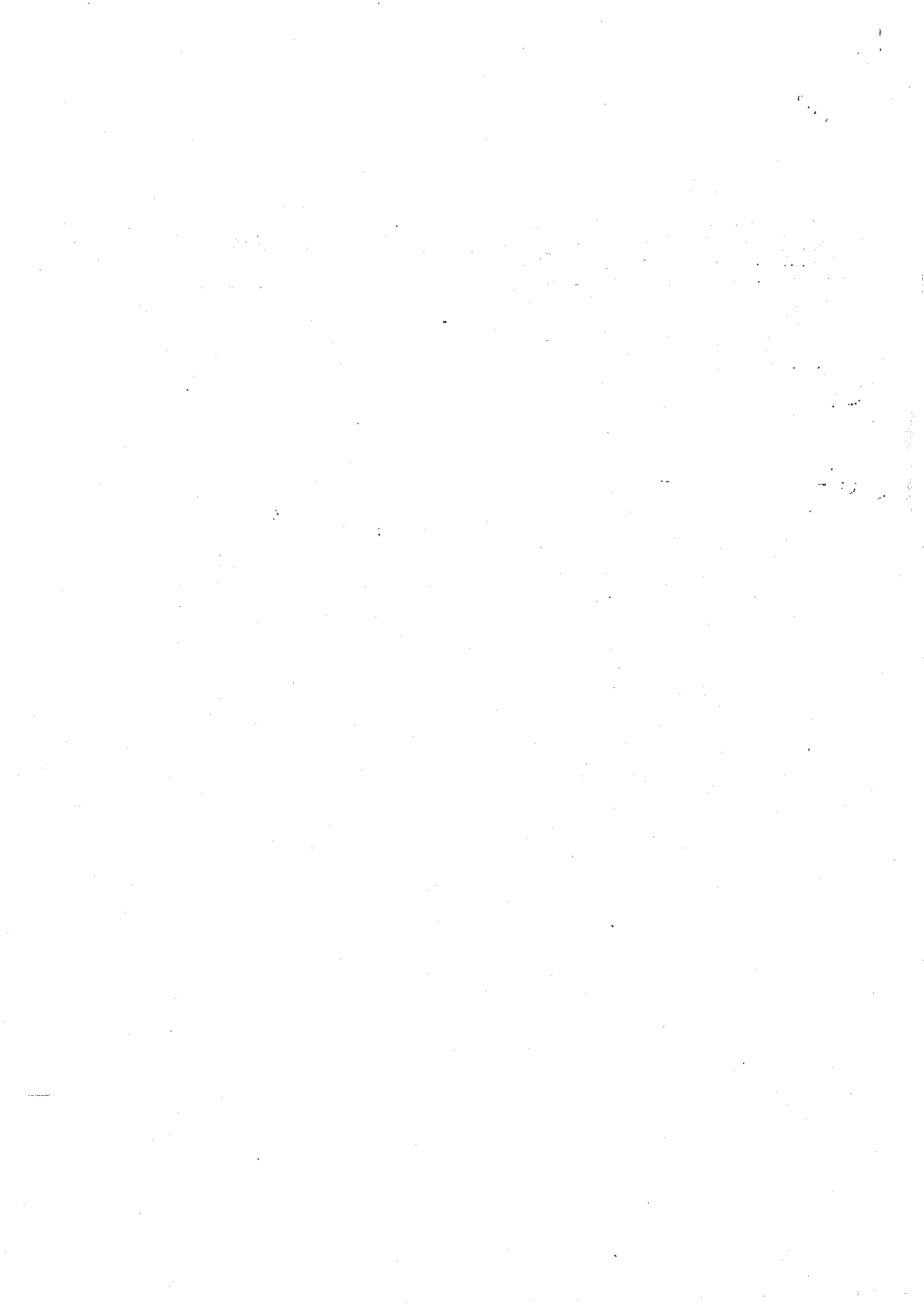
Nơi nhận: *AV*

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội;
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc BTC;
- Lưu: VT, HCSN (400b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Xuân Hà



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

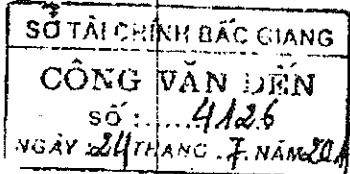
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2012/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 12 tháng 7 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính
phục vụ hoạt động của HĐND tỉnh Bắc Giang**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 16 tháng 3 năm 2012 của liên bộ: Bộ Tài chính, Bộ Tư Pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND;

Theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh tại Tờ trình số 243/TTr-HĐND ngày 04/7/2012; Báo cáo Thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/8/2012 và thay thế Nghị quyết số 25/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của HĐND tỉnh quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. UBND, Thường trực HĐND, các ban của HĐND, các tổ đại biểu HĐND, các đại biểu HĐND tỉnh và HĐND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được HĐND tỉnh khoá XVII, kỳ họp thứ 4 thông qua./.

Nơi nhận: ✓

- Ban CTDB - UBTVQH;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khu vực tỉnh Bắc Giang;
- Văn phòng Tỉnh uỷ, Văn phòng UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành thuộc Tỉnh uỷ, UBND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Tin học - Công báo, VP UBND tỉnh;
- Văn phòng:
 - + LĐVP, Chuyên viên;
 - + Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Thần Văn Khoa

QUY ĐỊNH

**Một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính
phục vụ hoạt động HĐND tỉnh Bắc Giang**

(Kèm theo Nghị quyết số 13/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy định này Quy định chi tiết một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động HĐND tỉnh Bắc Giang (sau đây viết tắt là HĐND).

Điều 2. Nguyên tắc chung

Việc chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND, các ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND phải có trong dự toán kinh phí hàng năm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Việc chi tiêu tài chính phải đảm bảo kịp thời, thống nhất về mức chi, mục chi, đối tượng chi, chế độ, định mức chi được quy định tại Nghị quyết này. Đối với các chế độ chi tiêu khác phục vụ hoạt động của HĐND không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Đại biểu HĐND, cán bộ, công chức, nhân viên Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh giúp việc HĐND tỉnh (sau đây viết tắt là Văn phòng), cán bộ, công chức, viên chức các ngành, đơn vị và cá nhân khi được trưng tập tham gia các đoàn công tác, đoàn giám sát và các hoạt động khác của Thường trực HĐND, các ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, được thanh toán chi phí (xăng xe, vé tàu xe; tiền ăn, ở, các chế độ bồi dưỡng) trong thời gian công tác do HĐND đảm bảo.

Đại biểu HĐND tham dự kỳ họp HĐND, hội nghị do Thường trực HĐND, các ban của HĐND triệu tập, được thanh toán chi phí ở, hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu có hưởng lương, tiền bồi dưỡng họp (trong thời gian diễn ra kỳ họp, hội nghị) từ nguồn kinh phí hoạt động của HĐND hàng năm.

**Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Chi hỗ trợ các hoạt động phục vụ cuộc họp của Thường trực HĐND, các ban của HĐND và kỳ họp HĐND

1. Chế độ cho đại biểu HĐND, đại biểu, khách mời tham dự cuộc họp, kỳ họp HĐND
 - a) Chủ toạ và thư ký: 150.000 đồng/người/ngày.

b) Chi bồi dưỡng nghiên cứu tài liệu tại các cuộc họp, kỳ họp HĐND: 70.000 đồng/người/ngày.

c) Hỗ trợ tiền ăn (không ăn, được thanh toán bằng tiền mặt): 100.000 đồng/ngày/người.

d) Chế độ phòng nghỉ: Thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Chi hỗ trợ công chức, nhân viên; phóng viên báo, đài, phục vụ cuộc họp, kỳ họp:

a) Hỗ trợ tiền ăn: 70.000 đồng/người/ngày.

b) Bồi dưỡng phục vụ cuộc họp, kỳ họp HĐND: 50.000 đồng/người/ngày.

3. Chi bồi dưỡng họp tổ thảo luận:

a) Chi họp tại tổ:

Tổ trưởng tổ thảo luận: 100.000 đồng/người/buổi.

Thư ký: 50.000 đồng/người/buổi.

b) Chi tổng hợp ý kiến thảo luận của các tổ tại kỳ họp: 100.000 đồng/báo cáo.

4. Chi bồi dưỡng xây dựng văn bản, tài liệu phục vụ cuộc họp, kỳ họp HĐND

a) Chi soạn thảo tờ trình, dự thảo nghị quyết và các văn bản khác của Thường trực HĐND trình kỳ họp HĐND:

Soạn thảo tờ trình, dự thảo nghị quyết: 2.000.000 đồng/dự thảo văn bản;

Soạn thảo các văn bản khác: 500.000 đồng/văn bản.

b) Chi soạn thảo, tổng hợp các ý kiến chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND; soạn thảo văn bản tổng hợp yêu cầu thực hiện các giải pháp nêu trong nội dung trả lời chất vấn: 200.000 đồng/báo cáo.

c) Chi rà soát kỹ thuật, hoàn thiện nghị quyết đã được HĐND thông qua: 50.000 đồng/01 trang khổ A4.

Nghị quyết thông qua Quy hoạch, Đề án phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách, phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản, bảng giá đất trên địa bàn tỉnh mức chi tối đa không quá 800.000 đồng/nghị quyết;

Các Nghị quyết khác: tối đa không quá 500.000 đồng/nghị quyết.

Điều 4. Chi hỗ trợ công tác thẩm tra, thẩm định báo cáo, tờ trình, quy hoạch, đề án, kế hoạch, dự thảo nghị quyết do Thường trực HĐND, Ban cán sự Đảng UBND, UBND trình:

1. Chi hỗ trợ đại biểu tham dự cuộc họp thẩm định, thẩm tra:

a) Người chủ trì: 150.000 đồng/người/buổi;

b) Đại biểu dự họp, cán bộ, công chức Văn phòng tham mưu, giúp việc trực tiếp nội dung thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/đại biểu/buổi;

c) Công chức, nhân viên Văn phòng phục vụ cuộc họp và phóng viên báo, đài: 50.000 đồng/người/buổi;

2. Chi soạn thảo báo cáo thẩm định, thẩm tra: 500.000 đồng/báo cáo.

Điều 5. Chi Hội nghị lấy ý kiến tham gia các dự án luật, pháp lệnh do Thường trực HĐND tổ chức

Chi lấy ý kiến tham gia các dự án luật, pháp lệnh bao gồm các khoản chi cho các tổ chức, cá nhân để nghiên cứu, tham gia ý kiến; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị để lấy ý kiến của các ban, ngành ở địa phương tham gia đóng góp ý kiến vào

các dự án Luật, Pháp lệnh theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, mức chi như sau:

1. Chi cho người chủ trì cuộc họp: 100.000 đồng/người/buổi.
2. Chi cho đại biểu dự họp và thư ký: 70.000 đồng/người/buổi.
3. Cán bộ, công chức, nhân viên Văn phòng, phóng viên báo, đài phục vụ: 50.000 đồng/người/buổi;
4. Chi cho việc góp ý bằng văn bản (theo yêu cầu): 200.000 đồng/văn bản;
5. Chi viết báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia các dự án luật, pháp lệnh: 500.000 đồng/báo cáo.

Điều 6. Chi công tác giám sát, khảo sát

1. Chi hỗ trợ Đoàn giám sát:
 - a) Trưởng đoàn giám sát, Thường trực HĐND, Lãnh đạo các ban của HĐND: 150.000 đồng/người/buổi;
 - b) Thành viên đoàn giám sát; đại biểu HĐND; đại biểu mời dự; Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng trực tiếp tham mưu nội dung giám sát: 100.000 đồng/người/buổi;
 - c) Công chức, nhân viên phục vụ đoàn giám sát; phóng viên báo, đài: 50.000 đồng/người/buổi;
2. Chi xây dựng đề cương giám sát: 300.000 đồng/đề cương.
3. Chi xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả giám sát: 800.000 đồng/báo cáo.
4. Chi hoạt động khảo sát: mức chi bằng 1/2 mức chi cho hoạt động giám sát.

Điều 7. Chi hỗ trợ tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp

1. Hỗ trợ tiền trang trí khánh tiết, tiền nước uống tại các điểm tiếp xúc cử tri: 500.000 đồng/1 điểm/lần.
2. Chi cho đại biểu HĐND: 70.000 đồng/người/buổi.
3. Chi cho công chức, nhân viên Văn phòng; phóng viên báo, đài: 50.000 đồng/người/buổi;
4. Chi rà soát, tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri chuyển cơ quan chức năng trả lời và soạn thảo báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri trình kỳ họp: 300.000 đồng/báo cáo.

Điều 8. Chi hoạt động tham vấn ý kiến nhân dân

1. Chi hoạt động điều tra xã hội học
 - a) Chi công tác lập mẫu phiếu điều tra: 300.000 đồng/mẫu phiếu;
 - b) Chi trả thù lao người cung cấp thông tin: 30.000 đồng/phiếu;
 - c) Chi trả thù lao người đi điều tra: 10.000 đồng/phiếu.
2. Chi tổ chức Hội nghị chuyên gia, các bên liên quan, tọa đàm, trao đổi về nội dung tham vấn
 - a) Người chủ trì: 150.000 đồng/buổi;
 - b) Đại biểu dự Hội nghị: 100.000 đồng/buổi;
 - c) Cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ hội nghị; phóng viên báo, đài: 50.000 đồng/người/buổi;
3. Chi tổng hợp ý kiến tham vấn: 500.000 đồng/báo cáo.

Điều 9. Chế độ chi hỗ trợ đại biểu HĐND

1. Chi hỗ trợ văn phòng phẩm, tìm kiếm thông tin, tra cứu tài liệu: 200.000 đồng/đại biểu/tháng.

2. Chi may trang phục:

Mỗi nhiệm kỳ của HĐND (5 năm):

a) Đại biểu HĐND được cấp tiền may 02 bộ trang phục (lễ phục), mức chi: 2.500.000 đồng/bộ;

b) Cán bộ, công chức, nhân viên Văn phòng giúp việc HĐND được cấp tiền may một bộ trang phục (lễ phục), mức chi: 2.000.000 đồng/bộ.

Điều 10. Chi tặng quà của Thường trực HĐND đối với các đối tượng chính sách nhân dịp lễ, tết

1. Đối tượng được tặng quà:

a) Gia đình có công với cách mạng;

b) Mẹ Việt Nam Anh hùng;

c) Thương, bệnh binh, gia đình liệt sỹ;

d) Cán bộ hoạt động cách mạng trước Tháng Tám năm 1945;

e) Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, học tập, lao động sản xuất;

f) Gia đình đại biểu HĐND và đồng bào gặp rủi ro do thiên tai; ốm, đau, bệnh tật hiểm nghèo, bệnh tật điều trị kéo dài;

g) Trại (Trung tâm) điều dưỡng thương binh, bệnh binh, trại (Trung tâm) trẻ mồ côi, người khuyết tật;

h) Trường Dân tộc nội trú; các đơn vị bộ đội, công an.

2. Trị giá quà tặng:

a) Tập thể: 2.500.000 đồng;

b) Cá nhân: 400.000 đồng.

Điều 11. Chi thăm hỏi, ốm đau, tang lễ, khó khăn đột xuất

1. Chi tiền thăm hỏi đại biểu HĐND đương nhiệm khi bị ốm đau, mức chi: 500.000 đồng/lần.

2. Mức chi trợ cấp một lần cho đại biểu HĐND đương nhiệm bị bệnh hiểm nghèo, phải điều trị kéo dài: Tối đa không quá 5.000.000 đồng.

3. Đối với đại biểu HĐND tình đương nhiệm: chết; có cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, cha, mẹ vợ (chồng), vợ (chồng), con chết thì mức chi áp dụng như đối với cán bộ, công chức thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

4. Mức chi thăm hỏi, ốm đau và lễ viếng đối với các đồng chí nguyên là: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực HĐND, Lãnh đạo các ban của HĐND và Lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: 500.000 đồng/lần.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN


Điều 12. Trường hợp các mức chi tăng, giảm 20% so với thời điểm ban hành do chế độ, chính sách Trung ương thay đổi giao Thường trực HĐND xem xét quyết định và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 13. HĐND cấp huyện, cấp xã căn cứ tình hình thực tế và khả năng đảm bảo ngân sách của địa phương, ban hành quy định các chế độ, định mức chi tiêu cụ thể của HĐND cấp mình theo nguyên tắc:

- a) Mức chi đối với HĐND cấp huyện không quá 80% mức chi của HĐND cấp tỉnh.
- b) Mức chi đối với HĐND cấp xã không quá 80% mức chi của HĐND cấp huyện.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, HĐND cấp huyện, cấp xã phản ánh về Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./

CHỦ TỊCH



Thân Văn Khoa

